

Bố Trạch, ngày 17 tháng 11 năm 2020

Số: 07/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-TCDS ngày 22 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phan Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn 9, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: chị Trần Thị Thu H1, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phan Thị H và chị Trần Thị Thu H1 thống nhất thỏa thuận: tính đến ngày 09/11/2020 chị Trần Thị Thu H1 còn nợ chị Phan Thị H số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

Hai bên thống nhất phương thức, thời gian trả nợ cụ thể như sau: Chị Trần Thị Thu H1 phải trả toàn bộ số tiền nói trên cho chị Phan Thị H trong hai đợt:

- Đợt 1: đến hết ngày 09/01/2021 chị H1 phải trả cho H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Đợt 2: đến hết ngày 30/7/2021 chị H1 phải trả cho H số tiền còn lại là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Trong trường hợp chị H1 vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ đã cam kết nào, thì chị H có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc chị H1 phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc cùng tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc còn lại chưa thanh toán.

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày ban hành Quyết định này cho đến khi thi hành án

xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: chị Phan Thị H và chị Trần Thị Thu H1 thống nhất thỏa thuận chị Trần Thị Thu H1 phải nộp 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Phan Thị H số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000431 ngày 22/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu